

Số: 982/QĐ-UBND

Thanh An, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Kiến toàn các tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thanh An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An về việc sắp xếp các thôn, bản trên địa bàn xã Thanh An;

Căn cứ kết quả bầu, kiện toàn hòa giải viên tại các thôn, bản trên địa bàn xã;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã và đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thanh An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiến toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở

Kiến toàn 22 Tổ hòa giải ở cơ sở tại các thôn, bản trên địa bàn xã Thanh An.

(Danh sách các Tổ hòa giải, Tổ trưởng và hòa giải viên được công nhận theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Tổ hòa giải

1. Tổ hòa giải có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

2. Hòa giải viên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật; chủ động nắm tình hình, tham gia hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật và các vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

3. Thông qua hoạt động hòa giải, các Tổ hòa giải có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư, phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật.

4. Tổ trưởng Tổ hòa giải có trách nhiệm điều hành hoạt động của Tổ; phân công hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động theo quy định.

5. Đối với các vụ việc không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở hoặc vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác, Tổ hòa giải hướng dẫn các bên liên hệ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và xử lý tổ chức Tổ hòa giải trước khi kiện toàn

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh An về việc kiện toàn các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn xã Thanh An .

2. Các Tổ hòa giải, danh sách hòa giải viên và các nội dung về tổ chức Tổ hòa giải đã được công nhận trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Công chức phụ trách theo dõi lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT Ủy ban MTTQVN xã;
- Các thôn, bản;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Hải

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 982 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của
Chủ tịch UBND xã Thanh An)

1. Tổ hòa giải Thôn Duyên Long

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Yêu	Tổ trưởng
2	Đỗ Thị Oanh	Hòa giải viên
3	Vũ Văn Khánh	Hòa giải viên
4	Trần Thị Mến	Hòa giải viên
5	Vì Văn Tuấn	Hòa giải viên
6	Tòng Văn Sơn	Hòa giải viên
7	Lò Văn Lả	Hòa giải viên

2. Tổ hòa giải Thôn Tân Biên

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Quảng Văn Thanh	Tổ trưởng
2	Lò Văn Chính	Hòa giải viên
3	Trần Văn Tân	Hòa giải viên
4	Trần Xuân Vũ	Hòa giải viên
5	Cà Văn Minh	Hòa giải viên
6	Lò Thị Lan	Hòa giải viên
7	Tòng Văn Cu	Hòa giải viên
8	Trần Ngọc Báu	Hòa giải viên

3. Tổ hòa giải Bản Sam Mứn

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Thị Hương	Tổ trưởng
2	Lò Văn Phong	Hòa giải viên
3	Lường Văn Sơn	Hòa giải viên
4	Lò Thị Thu Hà	Hòa giải viên
5	Lò Văn Hặc	Hòa giải viên
6	Lò Văn Ánh	Hòa giải viên
7	Vì Thị Tình	Hòa giải viên

4. Tổ hòa giải Thôn C10

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Tòng Thị Thiên	Tổ trưởng
2	Lò Văn Tuấn	Hòa giải viên
3	Lương Văn Xuân	Hòa giải viên
4	Lò Thị Dẫn	Hòa giải viên
5	Trần Bình Trọng	Hòa giải viên
6	Lò Văn Hành	Hòa giải viên
7	Lò Văn Nghiến	Hòa giải viên
8	Trương Thị Lý	Hòa giải viên
9	Nguyễn Phương Đơn	Hòa giải viên

5. Tổ hòa giải Bản Càng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Sương	Tổ trưởng
2	Bế Triệu Thị Quỳnh	Hòa giải viên
3	Lường Thị Thảo	Hòa giải viên
4	Lò Văn Dương	Hòa giải viên
5	Nguyễn Văn Tranh	Hòa giải viên
6	Vì Văn Lâm	Hòa giải viên
7	Lý Văn Thành	Hòa giải viên
8	Vì Văn Tích	Hòa giải viên
9	Nguyễn Văn Tường	Hòa giải viên

6. Tổ hòa giải Bản Bông

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Cà Văn Thoan	Tổ trưởng
2	Lò Thế Quyền	Hòa giải viên
3	Lò Thị Tin	Hòa giải viên
4	Lò Thị Tươi	Hòa giải viên
5	Cà Văn Thân	Hòa giải viên
6	Tòng Văn Piếng	Hòa giải viên
7	Quàng Thị Thâng	Hòa giải viên
8	Quàng Văn Tiến	Hòa giải viên
9	Cà Văn Khương	Hòa giải viên

7. Tổ hòa giải Thôn Hồng Cúm

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hà Thị Thùy Linh	Tổ trưởng
2	Vũ Đức Luyện	Hòa giải viên
3	Bùi Văn Nam	Hòa giải viên
4	Bùi Đình Thắng	Hòa giải viên
5	Phạm Thùy Minh	Hòa giải viên
6	Lò Thị Thương	Hòa giải viên
7	Bùi Xuân Chính	Hòa giải viên

8. Tổ hòa giải Bản Phủ

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Quàng Thị Phương	Tổ trưởng
2	Bạc Cẩm Ún	Hòa giải viên
3	Lò Văn Hải	Hòa giải viên
4	Lò Văn Toàn	Hòa giải viên
5	Lò Văn Thích	Hòa giải viên
6	Lò Thị Thủy	Hòa giải viên
7	Quàng Văn Cương	Hòa giải viên
8	Lò Văn Anh	Hòa giải viên
9	Quàng Văn Vinh	Hòa giải viên
10	Lường Văn Hồng	Hòa giải viên

9. Tổ hòa giải Thôn Tân Lập

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Quốc Việt	Tổ trưởng
2	Trần Ngọc Mạnh	Hòa giải viên
3	Đỗ Tuấn Vũ	Hòa giải viên
4	Trần Tuấn Anh	Hòa giải viên
5	Đinh Thị Huế	Hòa giải viên
6	Trần Công Khánh	Hòa giải viên
7	Nguyễn Thị Mùi	Hòa giải viên
8	Trần Xuân Kha	Hòa giải viên
9	Lại Quang Chiến	Hòa giải viên

10. Tổ hòa giải Bản Noong Hẹt

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lường Thị Kim Tuyến	Tổ trưởng
2	Nguyễn Đăng Thịnh	Hòa giải viên
3	Lò Thị Thủy	Hòa giải viên
4	Lò Thị Pinh	Hòa giải viên
5	Trần Văn Hiệp	Hòa giải viên
6	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa giải viên
7	Quàng Văn Hạc	Hòa giải viên
8	Vì Văn Vinh	Hòa giải viên
9	Lò Văn Dung	Hòa giải viên

11. Tổ hòa giải Thôn Văn Biên

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Đức Đông	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hoa	Hòa giải viên
3	Nguyễn Thị Phụng	Hòa giải viên
4	Nguyễn Xuân Tĩnh	Hòa giải viên
5	Vũ Văn Đương	Hòa giải viên
6	Trần Thị Gấm	Hòa giải viên
7	Nguyễn Văn Tuyến	Hòa giải viên
8	Phạm Đức Lợi	Hòa giải viên
9	Vũ Thị Làn	Hòa giải viên

12. Tổ hòa giải Thôn Hoàng Công Chất

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Tường	Tổ trưởng
2	Hoàng Văn Lịch	Hòa giải viên
3	Nguyễn Thị Nương	Hòa giải viên
4	Ngô Quốc Sự	Hòa giải viên
5	Lò Thị Ngân	Hòa giải viên
6	Trần Văn Ca	Hòa giải viên
7	Đào Duy Tùng	Hòa giải viên

13. Tổ hòa giải Thôn Văn Tân

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Kim Hải	Tổ trưởng
2	Nguyễn Đình Cấp	Hòa giải viên
3	Nguyễn Xuân Tuấn	Hòa giải viên
4	Đào Thị Thương	Hòa giải viên
5	Đoàn Trung Soái	Hòa giải viên
6	Nguyễn Đình Bảo	Hòa giải viên
7	Trần Văn Chinh	Hòa giải viên

14. Tổ hòa giải Bản Lọng Bon

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Quang Trung	Tổ trưởng
2	Lò Văn Hải	Hòa giải viên
3	Lò Văn Thái	Hòa giải viên
4	Lò Thị Bích Phượng	Hòa giải viên
5	Lò Văn Nhượng	Hòa giải viên
6	Nguyễn Văn Tuất	Hòa giải viên
7	Nguyễn Quang Thọ	Hòa giải viên

15. Tổ hòa giải Bản Phiêng Ban

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Toàn	Tổ trưởng
2	Tòng Văn Chính	Hòa giải viên
3	Tòng Văn Dương	Hòa giải viên
4	Lò Văn Xuân	Hòa giải viên
5	Lường Văn Ngọc	Hòa giải viên
6	Lò Đức Hùng	Hòa giải viên
7	Bùi Văn Kiên	Hòa giải viên
8	Lò Thị Thanh	Hòa giải viên
9	Quàng Thị Diên	Hòa giải viên

16. Tổ hòa giải Bản Huổi Cánh

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Thanh	Tổ trưởng
2	Lò Văn Tâm	Hòa giải viên
3	Phạm Xuân Toán	Hòa giải viên
4	Bùi Quang Lợi	Hòa giải viên
5	Bùi Thị Diệp	Hòa giải viên
6	Lò Văn Sơn	Hòa giải viên
7	Lường Văn Tuấn	Hòa giải viên
8	Cà Văn Yêu	Hòa giải viên

17. Tổ hòa giải Bản Yên

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Hùng	Tổ trưởng
2	Lò Văn Chính	Hòa giải viên
3	Lò Văn Thành	Hòa giải viên

4	Quàng Văn Ngọc	Hòa giải viên
5	Lò Thị Bình	Hòa giải viên
6	Lò Văn Đoàn	Hòa giải viên
7	Lường Thị Bình	Hòa giải viên

18. Tổ hòa giải Bản Sáng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Thùy Linh	Tổ trưởng
2	Tòng Văn Xôm	Hòa giải viên
3	Quàng Văn Bình	Hòa giải viên
4	Lò Văn Hương	Hòa giải viên
5	Lò Văn Xuân	Hòa giải viên
6	Lường Văn Trường	Hòa giải viên
7	Lường Văn Piếng	Hòa giải viên

19. Tổ hòa giải Bản Chiềng Chung

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Quàng Thị Sa	Tổ trưởng
2	Lò Văn Hiêng	Hòa giải viên
3	Lê Thị Chúc	Hòa giải viên
4	Lò Văn Xôm	Hòa giải viên
5	Lò Thị Phương Dung	Hòa giải viên
6	Lường Văn Cương	Hòa giải viên
7	Lò Văn Cu	Hòa giải viên
8	Lường Thị Minh	Hòa giải viên
9	Lò Văn Bình	Hòa giải viên

20. Tổ hòa giải Bản Noong Ứng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Tâm	Tổ trưởng
2	Lù Văn Thân	Hòa giải viên
3	Lù Văn Hội	Hòa giải viên
4	Lò Văn Ánh	Hòa giải viên
5	Lò Văn Xương	Hòa giải viên
6	Lò Văn Lả	Hòa giải viên
7	Lò Thị Thu	Hòa giải viên

21. Tổ hòa giải Thôn Bình An

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lò Văn Tài	Tổ trưởng
2	Bùi Văn Hiệp	Hòa giải viên
3	Tòng Anh Văn	Hòa giải viên
4	Đào Văn Dung	Hòa giải viên
5	Phìn Văn Đức	Hòa giải viên
6	Nguyễn Tiến Quang	Hòa giải viên
7	Lương Quý Tuấn	Hòa giải viên
8	Đỗ Văn Khoa	Hòa giải viên

9	Nguyễn Thị Phụng	Hòa giải viên
---	------------------	---------------

22. Tổ hòa giải Thôn Đông Biên

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Công Minh	Tổ trưởng
2	Nguyễn Quốc Ủy	Hòa giải viên
3	Vũ Thị Thuyết	Hòa giải viên
4	Lưu Văn Vĩnh	Hòa giải viên
5	Phạm Văn Thắng	Hòa giải viên
6	Lưu Thị Đức	Hòa giải viên
7	Bùi Thị Sinh	Hòa giải viên